

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

Đinh Thị Hằng

**QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ
TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 9.38.01.07

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

Công trình được hoàn thành tại:
Học viện khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học
xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS. Đinh Văn Thanh

Phản biện 1: GS.TS. Lê Hồng Hạnh

Phản biện 2: PGS.TS. Dương Đăng Huệ

Phản biện 3: TS. Phạm Sỹ Chung

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện khoa học xã hội - Viện
Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

Vào hồi.....giờ...phút, ngày..... tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện.....

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp trong thời gian tới” nhằm giải quyết một bước những hạn chế, vướng mắc bức xúc nhất của công tác tư pháp đã tồn tại trong nhiều năm qua; tiếp đó, ngày 02/06/2005, đã ban hành Nghị quyết 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhằm đổi mới đồng bộ, toàn diện nền tư pháp nước nhà. Đồng thời đề ra mục tiêu “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”; xác định nhiệm vụ “Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”. Chỉ thị số 01/2017/CT-CA ngày 18/01/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án nhân dân (TAND) năm 2017 đặt ra yêu cầu các TAND cần đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử theo đúng tinh thần cải cách tư pháp; đồng thời, giao chỉ tiêu mỗi Thẩm phán trong hệ thống TAND trong năm 2017 chủ tọa xét xử ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định: “đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người”.

Hiện nay, trong xu hướng hội nhập toàn cầu thì vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi tham gia các quan hệ trong xã hội ngày càng được quan tâm. Nhà nước với tư cách là một chủ thể đặc biệt có chức năng quản lý xã hội đã ban hành rất nhiều văn bản pháp luật đảm bảo cho các cá nhân, tổ chức bảo vệ một cách tốt nhất các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, tác giả đã lựa chọn đề tài ***“Quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam”*** cho luận án Luật chuyên ngành Luật Kinh tế.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Mục đích chính của luận án là nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận để làm rõ bản chất pháp lý quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS; nghiên cứu các quy định của pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong

TTDS Việt Nam nhằm đưa ra những đánh giá có cơ sở khoa học và thực tiễn về thực trạng pháp luật. Thông qua luận án, tác giả mong muốn góp phần hoàn thiện một bước lý luận, các quy định của pháp luật và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực áp dụng pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Theo đó, đề tài có các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu các cơ sở xã hội - pháp lý về quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam, phân tích bản chất và tác động nhiều mặt của nó đến sự phát triển hoạt động tố tụng dân sự Việt Nam, nhu cầu điều chỉnh của pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam.

2. Trên cơ sở nghiên cứu hiện trạng pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam luận án sẽ nêu lên những nội dung chưa được pháp luật giải quyết hoặc giải quyết chưa triệt để cũng như các nội dung chưa phù hợp với pháp luật của Hiến pháp năm 2013 và Bộ luật Dân sự năm 2015,... để đưa ra các giải pháp khắc phục.

3. Luận án có những phân tích về đặc trưng và những bất cập của hệ thống quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam hiện nay để đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự và cơ chế thực thi tại Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Trong đề tài này tác giả chỉ nghiên cứu quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS theo nghĩa hẹp, đó là quyền tự định đoạt của đương sự gắn liền hoặc xuất phát với các quyền, lợi ích dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là quyền, lợi ích dân sự). Đồng thời, đề tài chủ yếu tập trung nghiên cứu nội dung quyền tự định đoạt của đương sự và các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự định của đương sự trong quá trình giải quyết VADS tại Tòa án.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Để thực hiện được mục đích nghiên cứu của đề tài, việc nghiên cứu được tiến hành dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm

duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, để giải quyết vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành khác như phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê.

5. Những đóng góp mới về khoa học của Luận án

Đây là công trình nghiên cứu có tính hệ thống, đầy đủ về những vấn đề liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS theo quy định của BLTTDS 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật này nên có những điểm mới sau:

- Hoàn thiện khái niệm, xác định rõ ý nghĩa, cơ sở, các yếu tố ảnh hưởng hoặc tác động đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Đánh giá đúng thực trạng và thực tiễn và kiến nghị khá toàn diện về thực hiện các quy định của BLTTDS 2015 về quyền tự định đoạt của đương sự tại Tòa án.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học của luận án

Về mặt lý luận: đây là luận án nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam. Các kiến nghị, kết luận nêu ra trong luận án là những luận cứ khoa học của tác giả. Có thể nói đây là công trình khoa học được nghiên cứu một cách nghiêm túc, có hệ thống và đề cập đến nhiều vấn đề về pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam mà từ trước đến nay chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa triệt để. Đó là vấn đề về quá trình nhận thức về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS trong khoa học pháp lý của Việt Nam, cơ sở xã hội - pháp lý cho việc xác định bản chất của hiện tượng tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam, những thành tựu và tồn tại trong pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam....

Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích trong việc nghiên cứu về lý luận và pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam, làm tài liệu giảng dạy và học tập cho sinh viên đại học chuyên ngành luật học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Về thực tiễn: những nghiên cứu, kết luận, đề xuất của luận án còn có ý nghĩa trong việc hoàn thiện pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận. Luận án được chia làm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề lý luận về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Chương 3: Pháp luật tổ tụng dân sự Việt Nam hiện hành về quyền tự định đoạt của đương sự và thực tiễn thực hiện

Chương 4: Phương hướng hoàn thiện quyền tự định đoạt của đương sự trong pháp luật TTDS Việt Nam hiện nay

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp cận các tài liệu, sách, báo, bài viết của các học giả trong và ngoài nước liên quan đến đề tài nghiên cứu này, nghiên cứu sinh tổng quan tình hình nghiên cứu theo các nhóm vấn đề sau:

Thứ nhất, nhóm các công trình nghiên cứu về lý luận quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam

Nhóm các công trình nghiên cứu về lý luận về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam đã chỉ ra những mặt tồn tại, khó khăn về quyền tự định đoạt của đương sự TTDS như: (i) nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới chỉ quy định về đương sự trong vụ án dân sự còn các chủ thể có yêu cầu trong việc dân sự lại chưa được bộ luật công nhận cho một “danh phận tố tụng” cụ thể. Sự thiếu hụt này đã gây không ít khó khăn cho đương sự trong vụ việc dân sự khi họ tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc dân sự; (ii) địa vị tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng độc lập và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng không độc lập là khác nhau. Nhưng hiện nay pháp luật tố tụng lại chưa có quy định rõ sự khác biệt về địa vị tố tụng của hai chủ thể này nên việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nhiều vướng mắc; (iii) BLTTDS quy định thủ tục giải quyết các vụ án dân sự và việc dân sự khác nhau, nhưng lại không quy định thủ tục chuyển hóa trong việc giải quyết giữa các vụ việc dân sự dẫn đến làm phức tạp hóa quá trình giải quyết các vụ việc cụ thể, gây khó khăn cho đương sự trong việc định đoạt bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; (iv) quyền, nghĩa vụ TTDS của đương sự BLTTDS quy định còn mâu thuẫn và chưa rõ ràng dẫn đến việc hiểu và

thực hiện không thống nhất. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, với việc quy định như hiện nay vẫn chưa phát huy tối đa quyền tự định đoạt của đương sự, gây khó khăn cho đương sự trong việc bảo vệ quyền, lợi ích của mình.

Thứ hai, nhóm các công trình nghiên cứu về thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam

Nhóm các công trình nghiên cứu về thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam đã chỉ ra: (i) Nghiên cứu về quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự nói chung đã được thực hiện trong một số công trình nghiên cứu đăng trên các tạp chí, nhưng chỉ nghiên cứu quy định chung hoặc phản ánh dưới một góc độ hẹp; (ii) trong thực tiễn giải quyết vụ việc dân sự, các Tòa án đã bảo đảm cho các đương sự thực hiện khá tốt quyền tự định đoạt của mình từ quyền khởi kiện vụ án, yêu cầu giải quyết việc dân sự, quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu; quyền hòa giải, thương lượng; quyền kháng cáo, khiếu nại các bản án, quyết định của Tòa án; (iii) việc thực hiện về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Những hạn chế này thể hiện cả trong các hoạt động tố tụng dân sự của đương sự và Tòa án: (i) về phía đương sự, do không hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật nên nhiều trường hợp đã không thực hiện đúng được các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của mình. Trên thực tế, đã không ít trường hợp đương sự khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc dân sự khi đã hết thời hiệu khởi kiện nên đã bị trả lại đơn khởi kiện. (ii) về phía Tòa án, còn có trường hợp không bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự do sai sót trong việc trả lại đơn khởi kiện, không xem xét hết các yêu cầu của đương sự, xét xử vượt quá yêu cầu của đương sự, gò bó, cưỡng ép đương sự thỏa thuận khi hòa giải; (iii) Sai sót của Tòa án do trả lại đơn khởi kiện không đúng pháp luật; Tòa án không xem xét hết (bỏ sót) yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của đương sự; Tòa án xét xử vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án gò bó, cưỡng ép đương sự thỏa thuận khi hòa giải.

Nhóm các công trình nghiên cứu về các giải pháp đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam

Nhóm các công trình nghiên cứu về các giải pháp đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam đã chỉ ra: (i) tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự; (ii) đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật tố tụng dân sự nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân; (iii) khắc phục những hạn chế, thiếu sót từ phía ngành Tòa án nhằm nâng cao chất lượng xét xử và

đảm bảo cho đương sự thực hiện tốt quyền tự định đoạt của mình.

Nhóm các công trình nước ngoài nghiên cứu về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Nhóm các công trình nghiên cứu của nước ngoài có những quan điểm chung như: (i) Quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự là một hệ thống quyền tố tụng của đương sự trong việc lựa chọn các phương thức bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ trước Tòa án, trong việc thoả thuận và đưa ra quyết định cuối cùng để giải quyết vụ việc dân sự; (ii) Quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự quy định tương đối đầy đủ như đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự, đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; có quyền thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; có quyền thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự; có quyền kháng cáo, khiếu nại bản án, quyết định của Tòa án; (iii) ghi nhận quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS bằng việc quy định một hệ thống các quyền tố tụng đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các đương sự thực hiện tốt việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước Tòa án.

1.2. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

1.2.1. Những thành tựu trong nghiên cứu mà luận án kế thừa và tiếp tục phát triển

Thứ nhất, các công trình, bài viết, khóa luận, luận văn, luận án, giáo trình, sách chuyên khảo đã đưa ra được khái niệm định đoạt và quyền tự định đoạt của đương sự. Ở góc độ nhất định cũng đã nêu được ý nghĩa của quyền tự định đoạt.

Thứ hai, các công trình, bài viết, khóa luận, luận văn, luận án, giáo trình đã phần nào phân tích được các quy định pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự; phân tích làm rõ các quy định pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự; về cơ sở pháp lý của việc bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự trong pháp luật TTDS Việt Nam.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu ở mức độ nhất định cũng đã phân tích về những mức độ ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự, trong đó đặt ra vấn đề trách nhiệm của Tòa án trong việc đảm bảo thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự; sự tham gia TTDS của Viện kiểm sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ cho đương sự.

1.2.2. Các vấn đề còn bỏ ngỏ hoặc chưa được giải quyết thấu đáo cần tiếp tục nghiên cứu

Qua các công trình nghiên cứu đã công bố và được tổng quan cho thấy việc nghiên cứu quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS ở Việt Nam vẫn còn những hạn chế, thiếu sót, bất cập sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu chưa đưa ra một quan điểm đầy đủ về khái niệm quyền tự định đoạt của đương sự, đặc biệt là chưa tiếp cận khái niệm quyền tự định đoạt của đương sự trên cơ sở nội hàm của thuật ngữ này;

Thứ hai, chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích một cách bài bản về nguồn gốc của sự ra đời của thuật ngữ cũng như cơ sở của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS ở Việt Nam;

Thứ ba, các công trình tuy có đưa ra được ý nghĩa của quyền tự định đoạt của đương sự, tuy nhiên chưa công trình nào có sự phân biệt rạch ròi giữa thuật ngữ tự định đoạt với quyền tự định đoạt hay quyền tự định đoạt của đương sự;

Thứ tư, các công trình nghiên cứu mặc dù có liệt kê nội dung của quyền tự định đoạt của đương sự, nhưng hầu như chưa có công trình nghiên cứu nào làm rõ nội dung quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS theo pháp luật Việt Nam hiện hành; đồng thời phân tích đánh giá cả các quy định của Bộ luật TTDS 2015;

Thứ năm, một số nghiên cứu liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự đã lạc hậu không còn phù hợp với pháp luật và thực tiễn pháp lý hiện nay;

Thứ sáu, một số kiến nghị, đề xuất và hoàn thiện pháp luật liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự không còn phù hợp với thực tiễn các qui định của pháp luật trong bối cảnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền của nhà nước ta hiện nay và Bộ luật TTDS năm 2015;

Thứ bảy, cần nghiên cứu pháp luật thực định của một số quốc gia trên thế giới trong lĩnh vực này, từ đó so sánh với thực tiễn Việt Nam giúp chúng ta có sự nhìn nhận vấn đề một cách khách quan toàn diện và khoa học để hoàn thiện khung pháp lý về quyền tự định đoạt của đương sự ở Việt Nam.

Trên cơ sở những vấn đề đặt ra, nghiên cứu sinh dự kiến sẽ đề xuất các kiến nghị, giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật quyền tự định đoạt của đương sự trong pháp luật TTDS ở Việt Nam hiện nay.

1.3. Những vấn đề được nghiên cứu trong luận án

Việc khảo cứu các công trình nghiên cứu đã được đề cập ở trên cho thấy vấn đề nghiên cứu về bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự hiện nay còn chưa được giải quyết thấu đáo và cần phải được tiếp tục nghiên cứu.

Luận án tập trung nghiên cứu các nội dung chính như: Những vấn đề lý luận về quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự; Pháp luật TTDS Việt

Nam hiện hành về quyền tự định đoạt của đương sự và thực tiễn thực hiện; So sánh đối chiếu với các quy định của BLTTDS 2015; Hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong quá trình giải quyết VVDS tại Tòa án.

1.4. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu của đề tài luận án

1.4.1. Câu hỏi nghiên cứu của đề tài

Luận án được triển khai với các câu hỏi về khía cạnh lý luận, khía cạnh pháp luật thực định để làm rõ mục đích của luận án đó là:

Thứ nhất, quyền tự định đoạt là gì, quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS là gì, đương sự trong TTDS là gì? quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS tác hại gì? và tại sao phải quy định quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS? quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS được thực hiện ở những nội dung gì?

Thứ hai, quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS, pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS là gì? Nội hàm của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS? Chủ thể nào có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS? Đối tượng, nội dung, thủ tục, cách thức thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS?

Thứ ba, các đặc điểm của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS?

Thứ tư, quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS được quy định như thế nào và ra đời từ khi nào? Cơ sở của sự ra đời đó là do đâu? quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS khác gì với quyền tự định đoạt của đương sự trong lĩnh vực khác?

Thứ năm, lý thuyết điều chỉnh pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS gồm những gì?

Thứ sáu, tiêu chí nào để đánh giá điều chỉnh pháp luật đảm bảo thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS?

Thứ bảy, pháp luật quốc tế và một số nước trên thế giới quy định thế nào quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS?

Thứ tám, thực trạng các quy định pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS ở Việt Nam như thế nào?

Thứ chín, thực tiễn áp dụng và thực hiện các quy định pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam ra sao?

Thứ mười, yêu cầu, quan điểm nào đặt ra đối với việc hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS? Giải pháp nào cho việc hoàn

thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS?

1.4.2. Lý thuyết nghiên cứu của đề tài

Luận án nghiên cứu pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam dựa trên các lý thuyết sau:

- Lý thuyết về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam dựa trên coi trọng quyền con người là chính;
- Lý thuyết về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam để bảo đảm phát triển quan hệ pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự bền vững;
- Lý thuyết về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam nhằm đảm bảo thực hiện công lý đầy đủ với quan hệ pháp luật tổ tụng dân sự;
- Lý thuyết về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS Việt Nam nhằm bảo vệ quyền tự do cá nhân, quyền quyết định quan hệ tư của đương sự.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ

2.1. Khái niệm và ý nghĩa của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

2.1.1. Khái niệm quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

2.1.1.1. Khái niệm quyền tự định đoạt của đương sự

Theo Từ điển Tiếng Việt thì “định đoạt” được hiểu là “*quyết định dứt khoát, dựa vào quyền hành tuyệt đối của mình*”.

Theo quan điểm của nghiên cứu sinh, quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS có những nội hàm như: Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là quyền của đương sự trong việc tự quyết định và quyền, lợi ích của họ và lựa chọn biện pháp pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích đó.

Nội dung nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong tổ tụng dân sự được quy định tại Điều 5: Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Theo quy định này, quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được thể hiện trên các phương diện: Khởi kiện; Đưa ra, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện; Đưa ra, thay đổi, bổ sung hoặc rút căn cứ khởi kiện:

Thứ nhất, quyền tự định đoạt của đương sự trong việc đưa ra yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự;

Thứ hai, quyền quyết định và tự định đoạt trong việc đưa ra yêu cầu phản tố của bị đơn;

Thứ ba, quyền tự định đoạt trong việc đưa ra yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Thứ tư, quyền tự định đoạt của đương sự trong việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc dân sự;

Thứ năm, quyền tự định đoạt của đương sự trong việc lựa chọn người đại diện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án;

Thứ sáu, trách nhiệm của Tòa án trong việc bảo đảm nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong TTDS.

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự là quyền của đương sự trong việc tự quyết định các vấn đề về quyền, lợi ích dân sự của mình và việc lựa chọn các biện pháp pháp lý cần thiết cho việc bảo vệ quyền, lợi ích đó của mình trước tòa án khi những quyền, lợi ích đó bị xâm phạm, tranh chấp hay có yêu cầu...

2.1.1.2. Đặc điểm quyền tự định đoạt của đương sự

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự được thể hiện thông qua một hệ thống các quyền TTDS cụ thể mà theo đó trong suốt quá trình tố tụng các đương sự có thể quyết định sử dụng để định đoạt về quyền lợi của mình trong việc giải quyết vụ việc dân sự.

- Quyền tự định đoạt của đương sự là quyền chủ quan được thực hiện theo ý chí của đương sự có quyền đồng thời cũng là một quyền khách quan được pháp luật quy định và chủ thể có quyền phải thực hiện quyền của mình theo một trình tự pháp luật quy định.

- Việc thực hiện quyền này phải thể hiện ý chí tự nguyện thực sự của đương sự. Đây là một đặc điểm quan trọng của quyền tự định đoạt của đương sự.

2.1.2. Ý nghĩa của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Thứ nhất, Nhà nước ta đã thể chế hóa quyền tự định đoạt của đương sự là một nguyên tắc quan trọng trong pháp luật TTDS, khẳng định pháp luật thực sự đã ghi nhận và bảo đảm cho các đương sự có điều kiện, bằng hành vi của mình quyết định các quyền, lợi ích hợp pháp và việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Thứ hai, quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS là một trong những quyền cơ bản của TTDS. Bên cạnh việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của

đương sự thì nó còn có ý nghĩa trong việc xác định rõ trách nhiệm của Tòa án trong việc đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự.

Thứ ba, quyền tự định đoạt của đương sự là một trong những phương thức để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi xuất hiện hành vi xâm phạm của chủ thể khác. Cá nhân, cơ quan, tổ chức được giả thiết bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp bởi chủ thể khác có quyền lựa chọn các phương thức giải quyết tranh chấp và một trong những phương thức đó là đương sự có thể tự định đoạt việc khởi kiện hay không khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

2.2. Cơ sở của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

2.2.1. Cơ sở lý luận của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Trong TTDS, nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự thể hiện ở khả năng những người tham gia tố tụng có quyền tự do định đoạt các quyền dân sự của mình và các quyền về phương tiện tố tụng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Điều đó có nghĩa là quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS chính là các quyền được quy định trong các quy phạm pháp luật hình thức, được phái sinh bởi các quyền trong giao lưu dân sự do pháp luật nội dung quy định.

2.2.2. Cơ sở thực tiễn của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Các tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại luôn luôn diễn ra trong đời sống xã hội như một tất yếu khách quan, ngày càng đa dạng và phức tạp, nhưng xét về nội dung thì các tranh chấp dân sự không phải là những hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Có nghĩa là những hành vi vi phạm pháp luật đó không nguy hiểm cho xã hội đến mức bị coi là tội phạm. Vì vậy, đối với quan hệ pháp luật hình sự, thì khi có hành vi phạm tội, các cơ quan Nhà nước sẽ tiến hành giải quyết vụ án theo thẩm quyền, không cần phải có yêu cầu của người bị hại (trừ một số trường hợp đặc biệt pháp luật có quy định khác). Bởi trách nhiệm hình sự là trách nhiệm của cá nhân (người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm) đối với nhà nước. Ngược lại với trách nhiệm hình sự thì trách nhiệm dân sự là trách nhiệm giữa các cá nhân với cá nhân, cá nhân với các chủ thể khác... Vì vậy, khi xảy ra tranh chấp dân sự, bên nào nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm thì phải tiến hành khởi kiện, hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nếu người có quyền và lợi ích bị xâm phạm không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Tòa án cũng sẽ không được quyền giải quyết. Việc khởi kiện hoặc yêu cầu nêu trên hoàn toàn dựa trên sự tự do ý chí, sự tự nguyện của các bên đương sự. Khi đã nhận được đơn yêu cầu của đương sự thì Tòa

án phải tiến hành xem xét và giải quyết vụ việc theo nội dung yêu cầu của đương sự để đảm bảo quyền lợi cho người có quyền và lợi ích bị xâm phạm.

2.3. Nội dung quyền tự định đoạt của đương sự

Quyền tự định đoạt là một trong các quyền năng cơ bản của đương sự trong TTDS. Quyền này được hầu hết pháp luật của các quốc gia trên thế giới ghi nhận và coi đó là một trong những quyền cơ bản của đương sự trong TTDS. Tuy nhiên, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội, truyền thống luật pháp... mà mức độ và phạm vi của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS ở mỗi nước lại khác nhau. Ở một số nước (đặc biệt là những nước phát triển theo truyền thống Common Law), phạm vi quyền tự định đoạt của đương sự gần như mang ý nghĩa tuyệt đối, các bên có quyền tự do hoàn toàn trong việc định đoạt các quyền dân sự cũng như các quyền và phương tiện tổ tụng nhằm bảo vệ các quyền đó. Sự can thiệp của nhà nước vào quyền tự định đoạt của đương sự là rất hạn chế. Nhưng bên cạnh đó ở một số nước khác phạm vi quyền tự định đoạt của đương sự chỉ được thực hiện ở những mức độ nhất định. Quyền tự định đoạt của đương sự tuy được pháp luật ghi nhận nhưng lại được thực hiện với vai trò tích cực và có sự kiểm soát từ phía nhà nước (mà cụ thể là cơ quan Tòa án và Viện kiểm sát). Chẳng hạn, pháp luật cho phép VKS can thiệp vào quyền tự định đoạt của đương sự đối với những trường hợp xâm phạm trật tự pháp luật, lợi ích Nhà nước, lợi ích xã hội bị xâm phạm hoặc bị ảnh hưởng.

Quyền tự quyết định tham gia tố tụng cũng như quyền và lợi ích của đương sự là một trong những nội dung cơ bản và quan trọng của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS. Quyền này được thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Thứ nhất, quyền tự định đoạt của đương sự trong việc khởi kiện VADS.
- Thứ hai, quyền tự định đoạt của đương sự trong việc thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu.
- Thứ ba, quyền tự định đoạt về việc tự hòa giải và nội dung khi hòa giải.
- Thứ tư, quyền tự định đoạt của đương sự trong việc kháng cáo, thay đổi bổ sung và rút yêu cầu kháng cáo.

2.4. Ý nghĩa cơ chế quyền tự định đoạt của đương sự

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự là để đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa, cụ thể là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi xuất hiện hành vi xâm phạm của chủ thể khác.

Thứ hai, cơ chế bảo đảm quyền tự định đoạt tạo điều kiện để đương sự yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, vừa là tiền đề vừa là cơ sở pháp lý để

Tòa án tiến hành các hoạt động tố tụng nhằm khôi phục những quyền lợi hợp pháp của chủ thể bị xâm phạm.

Thứ ba, xác định được cơ chế bảo đảm yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể và sự bảo đảm của Nhà nước và của các chủ thể khác.

Thứ tư, cơ chế bảo đảm tự định đoạt có ý nghĩa thiết thực và rất quan trọng đối với quyền lợi của công dân mà trực tiếp là những chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực thi quyền này của công dân.

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

- Năng lực hành vi tố tụng và khả năng hiểu biết pháp luật của đương sự
- Tính hợp lý, đồng bộ và phù hợp của hệ thống pháp luật
- Trách nhiệm của Tòa án trong việc đảm bảo thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự
- Mối quan hệ giữa sự tham gia TTDS của VKS và quyền tự định đoạt của đương sự
- Xu hướng can thiệp của quyền lực nhà nước vào quá trình tố tụng dân sự khi thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự
- Xu hướng nguy cơ xâm hại quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự thông qua chính hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng

Chương 3

PHÁP LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN

3.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

3.1.1. Nội dung của pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

3.1.1.1. Quyền tự định đoạt của đương sự trong việc khởi kiện VADS, yêu cầu giải quyết việc dân sự

Thứ nhất, về quyền tự định đoạt của đương sự trong việc khởi kiện VADS:

Quyền khởi kiện VADS là quyền tố tụng quan trọng của các chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật dân sự theo nghĩa rộng, khi họ cho rằng quyền lợi của họ bị xâm phạm. Việc ghi nhận quyền khởi kiện VADS, trước hết cho phép cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền, lợi ích bị xâm hại hoặc có tranh chấp có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Thực hiện quyền khởi kiện chính là

một trong những biểu hiện của quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS. Theo đó, đương sự được quyền tự định đoạt trong việc khởi kiện VADS, nộp đơn yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hay của người khác.

Thứ hai, về quyền tự định đoạt trong việc yêu cầu giải quyết việc dân sự: Trong các việc dân sự, không có tranh chấp trực tiếp giữa các bên. Như vậy, nếu là việc dân sự, thì một cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức có thể yêu cầu Toà án công nhận hoặc không công nhận sự kiện pháp lý đã là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của mình hoặc của người khác. Ở đây, người có hành vi yêu cầu Toà án giải quyết việc dân sự đó không phải là nguyên đơn (dĩ nhiên là sẽ không có bị đơn). Thông thường trong các việc dân sự một bên công nhận hay bác bỏ một quyền lợi hay thực hiện một trách nhiệm dân sự nào đó nên không xuất hiện khái niệm bị đơn và nguyên đơn dân sự mà được thay thế bằng thuật ngữ người yêu cầu và người bị yêu cầu. Người yêu cầu trong việc dân sự là người tham gia tố tụng đưa ra yêu cầu về giải quyết việc dân sự.

3.1.1.2. Quyền tự định đoạt của đương sự trong việc thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu

- *Quyền tự định đoạt của đương sự trong việc thay đổi, bổ sung yêu cầu;*

Nguyên đơn có quyền thay đổi nội dung khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đương sự có quyền giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện theo qui định của Bộ luật này. Vậy có thể nói, bằng phương thức khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Khi đương sự thực hiện hành vi khởi kiện, họ hoàn toàn có quyền quyết định các hành vi tố tụng tiếp theo của mình. Đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi hoặc bổ sung yêu cầu của mình.

- *Quyền tự định đoạt của đương sự trong việc rút yêu cầu;*

Các đương sự không chỉ có quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu mà còn có quyền rút yêu cầu. Đối với nguyên đơn đó chính là việc rút đơn khởi kiện, đối với bị đơn là rút yêu cầu phản tố, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là rút yêu cầu độc lập. Việc rút đơn khởi kiện, rút đơn yêu cầu trong mọi giai đoạn tố tụng đều có thể được Tòa án chấp nhận. Theo nguyên tắc chung việc rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu là hành vi định đoạt của đương sự được biểu hiện ở hai khía cạnh đó là sự từ bỏ yêu cầu (dựa trên luật nội dung) và là sự từ bỏ phương tiện bảo vệ yêu cầu bằng con đường tố tụng (thông qua Tòa án). Tuy nhiên trong một số trường hợp việc rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu chỉ có hàm ý là nguyên đơn, người yêu cầu từ bỏ phương tiện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bằng con đường tố

tụng. Chẳng hạn, việc nguyên đơn rút đơn khởi kiện là do bị đơn đó tự nguyện thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn hoặc là cũng có thể do nguyên đơn không mong muốn tiếp tục giải quyết tranh chấp trước Tòa án.

3.1.1.3. Quyền tự định đoạt trong việc thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự khi hòa giải và tự hòa giải

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, các bên vẫn có quyền thương lượng, hoà giải với nhau về việc giải quyết vụ án, vụ việc. Điều này xuất phát từ bản chất của quan hệ dân sự đó là quan hệ cần giải quyết trong TTDS. Quan hệ dân sự được hình thành trên cơ sở sự thương lượng, thỏa thuận giữa các bên đương sự, vì vậy khi các thỏa thuận này bị phá vỡ, các đương sự phải tự thương lượng, thỏa thuận lại với nhau. Trong TTDS hoà giải là một thủ tục có ý nghĩa quan trọng nhằm giúp đỡ và tạo điều kiện để các đương sự có thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc hòa giải này phải do chính các đương sự tham gia thực hiện bởi họ là những người có quyền lợi đang bị xâm hại hoặc đang bị tranh chấp. Trên cơ sở ý chí và sự tự nguyện của mình, các đương sự có quyền hoà giải với nhau về tất cả những vấn đề đang cần giải quyết trong vụ án.

Trong quá trình hoà giải, Toà án giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Mặc dù Toà án không có quyền thỏa thuận vì không phải là chủ thể của quan hệ pháp luật nội dung được giải quyết nhưng kết quả hòa giải phụ thuộc rất lớn vào Tòa án. Trong hòa giải Toà án triệu tập các đương sự đến để tiến hành việc hoà giải. Khi hoà giải, Toà án giải thích pháp luật và chính sách cho các đương sự được biết. Toà án còn góp phần giải quyết những vướng mắc trong tâm tư, tình cảm của đương sự. Đây là những yếu tố quyết định đến sự thành công hay không thành công của việc hoà giải.

3.1.1.4. Quyền tự định đoạt của đương sự trong việc kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án

Kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm là hoạt động tố tụng của đương sự và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật trong việc chống lại bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại VADS. Quyền kháng cáo là một quyền tố tụng cơ bản của đương sự. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì đương sự được tự quyết định việc thực hiện quyền này nên quyền kháng cáo cũng thuộc nội dung quyền tự định đoạt của đương sự. Quyền kháng cáo là một phương tiện pháp lý để đương sự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thông qua việc kháng cáo hay không kháng cáo đương sự thể hiện ý chí của mình đối với bản án, quyết định của Tòa án một cách công khai, độc lập. Trong kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án đương sự được quyền tự định

đoạt nội dung kháng cáo. Như vậy, có thể nói kháng cáo cũng là một trong những nội dung của quyền tự định đoạt của đương sự khi tham gia vào quá trình tố tụng.

3.1.2. Cơ chế đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

3.1.2.1. Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự

Xét về bản chất, quyền tự định đoạt được ghi nhận cho các chủ thể pháp lý khi các chủ thể này tham gia vào các quan hệ pháp luật nội dung như: quan hệ pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động. Do vậy, cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tự định đoạt này trước hết phải xuất phát từ cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tự định đoạt của các chủ thể trong quan hệ nội dung.

Quyền tự định đoạt các chủ thể trong quan hệ pháp luật nội dung có mối liên hệ với quyền định đoạt của đương sự trong TTDS. Khi vụ việc đã được Tòa án thụ lý giải quyết thì vấn đề rất quan trọng đặt ra về mặt pháp luật là cần phải tạo mọi điều kiện để các đương sự thể hiện được yêu cầu của mình, thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu của mình. Việc các đương sự thỏa thuận, thương lượng để giải quyết tranh chấp luôn được Nhà nước khuyến khích. Vì vậy, cơ chế bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự cần tập trung vào việc ghi nhận các quy định nhằm bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Tòa án tiến hành hòa giải, để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc và để Tòa án ghi nhận những sự thỏa thuận của các đương sự. Đặc biệt, để liên kết các phương thức giải quyết trước tố tụng, phương thức giải quyết ngoài Tòa án với phương thức giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án, pháp luật tố tụng cần ghi nhận thủ tục, thẩm quyền của Tòa án trong TTDS công nhận những sự thỏa thuận của các bên trong giai đoạn tiền tố tụng hay công nhận sự thỏa thuận từ trọng tài.

3.1.2.2. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong việc bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự

Cơ chế bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự không chỉ được tạo nên từ cơ chế pháp lý gồm các quy định của PLTTDS ghi nhận quyền và nghĩa vụ của đương sự và tòa án mà còn được tạo nên bởi cơ chế phối hợp giữa các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan với cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết được, giải quyết đúng VVDS.

Trong tố tụng dân sự, sự hoạt động độc lập, khách quan của Tòa án là một bảo đảm cần thiết, không thể thiếu để thực thi quyền tự định đoạt của đương sự. Pháp luật ghi nhận quyền tự định đoạt của đương sự nhưng nếu như Tòa án với tư cách là chủ thể có thẩm quyền xem xét, giải quyết lại không tôn trọng và gây khó khăn cho đương sự thực hiện các quyền này thì việc ghi nhận quyền tự định đoạt

của đương sự cũng chỉ mang tính hình thức mà không được bảo đảm thực hiện trên thực tế. Sự độc lập của Tòa án, sự vô tư, khách quan của người tiến hành tố tụng sẽ là bảo đảm cần thiết cho quyền khởi kiện được thực thi trên thực tế.

3.1.3. Cơ chế giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng

Công tác kiểm tra, giám sát là một trong những công tác đặc biệt quan trọng nhằm tạo ra cơ chế bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự. Bởi vì, hoạt động kiểm tra, giám sát sẽ giúp phát hiện kịp thời, ngăn ngừa, uốn nắn hoặc xử lý các hành vi vi phạm xâm phạm tới quyền tự định đoạt của đương sự.

Thông qua công tác kiểm tra của lãnh đạo Tòa án đối với các công việc do Thẩm phán, thư ký Tòa án thực hiện trong quá trình giải quyết các vụ việc hay của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới để từ đó để tìm ra những tồn tại, hạn chế từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thì quyền tự định đoạt của đương sự sẽ được bảo đảm.

Bên cạnh đó hoạt động giám sát từ phía cá nhân, cơ quan, tổ chức khác đối với hoạt động của Tòa án được thực hiện thường xuyên liên tục cũng sẽ giúp phát hiện những vi phạm nhằm kịp thời có những yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm để bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự.

3.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

3.2.1. Những mặt đạt được trong việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Thực tiễn xét xử trong những năm gần đây cho thấy quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS ngày càng được quan tâm và coi trọng hơn bao giờ hết. Trong quá trình giải quyết VVDS, Toà án đảm bảo cho mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ TTDS của mình bằng việc tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể thực hiện các quyền, nghĩa vụ TTDS nên trên thực tế quyền tự định đoạt của đương sự đã được thực hiện một cách tương đối đảm bảo, đương sự đã thực hiện được quyền tự định đoạt của mình khi họ có quyền và lợi ích bị xâm phạm từ quyền khởi kiện, quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện; quyền hoà giải, thương lượng; quyền đưa ra chứng cứ chứng minh; quyền kháng cáo, khiếu nại các bản án, quyết định của Toà án.

Qua số liệu thống kê các năm 2014, 2015, 2016 trên đây của ngành Tòa án, có thể thấy ngành Tòa án đã thực sự phát huy được vai trò của mình đối với việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS. Tỷ lệ giải quyết các vụ việc dân sự đều tăng hơn năm trước, mặc dù số lượng các vụ việc năm sau cao hơn năm

trước. Nhưng bằng những nỗ lực hết mình của đội ngũ Thẩm phán, sự tăng cường, triển khai sâu rộng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa (bao gồm các phiên tòa xét xử án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động), đã góp phần đảm bảo cho những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Các báo cáo cũng chỉ ra được những khuyết điểm, tồn tại trong công tác giải quyết các vụ việc dân sự như: xác định thiếu người tham gia tố tụng, xác định không đúng quan hệ tranh chấp, sai thời hiệu khởi kiện hay thẩm quyền xét xử, thẩm quyền giải quyết vụ án không đúng thẩm quyền... chưa xem đầy đủ yêu cầu của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án dẫn đến giải quyết không đủ hoặc vượt quá yêu cầu của đương sự. Nguyên nhân của thực trạng này một phần là do năng lực của một bộ phận Thẩm phán, cán bộ Tòa án còn hạn chế nhưng nguyên nhân khách quan và chủ yếu là do pháp luật quy định về quyền tự định đoạt của đương sự đang có nhiều bất cập, một số qui định của pháp luật tố tụng dân sự hiện hành chưa thực sự đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS đã được pháp luật thừa nhận như một quyền năng cơ bản của con người.

Tuy nhiên từ khi BLTTDS 2004 được ban hành các vấn đề về quyền tự định đoạt của đương sự được quy định cụ thể hơn và đặc biệt thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tiếp đến năm 2015 BLTTDS được ban hành đã đánh dấu một mốc phát triển vượt bậc của công tác xét xử tại Việt Nam, kế thừa và hoàn thiện các qui định của các văn bản pháp luật trước đây nhằm tiếp tục hoàn thiện thủ tục TTDS, nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động trong việc thu thập chứng cứ, chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, việc thực hiện quyền tự định đoạt của các đương sự được bảo đảm ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua thì việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự còn có những hạn chế nhất định. Những hạn chế này đã được bộc lộ và thể hiện cả về mặt pháp luật cũng như trong hoạt động thực hiện pháp luật của đương sự và Tòa án.

3.2.2. Những hạn chế, bất cập về pháp luật và việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Qua thực tiễn áp dụng cho thấy, những hạn chế cơ bản của pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự tập trung ở một số điểm như:

3.2.2.1. Những hạn chế cơ bản của pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự

- Pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự chưa đầy đủ, chưa rõ ràng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự.

Trước hết, việc BLTTDS 2004, 2015 mới chỉ quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự trong VADS, mà chưa có quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc dân sự. Sự thiếu hụt này đã gây không ít khó khăn cho các đương sự trong vụ việc dân sự khi họ tham gia vào quá trình giải quyết VVDS.

Thứ hai, để thực hiện quyền yêu cầu phân tố và yêu cầu độc lập, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải biết về đơn kiện và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã khởi kiện mình.

- Pháp luật TTDS về quyền tự định đoạt của đương sự còn chưa tương thích với quy định của pháp luật dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan

- Sự tham gia sâu của VKS vào lĩnh vực dân sự làm ảnh hưởng đến quyền tự định đoạt của các đương sự;

- Chế tài với các cơ quan, tổ chức lưu giữ thông tin không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho đương sự chưa đủ mạnh;

3.2.2.2. Những hạn chế, bất cập trong áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

- Trình độ, năng lực của đương sự còn thấp nhưng cán bộ Tòa án chưa tận tâm, hướng dẫn tạo điều kiện cho đương sự thực hiện quyền tự định đoạt;

- Tòa án chấp nhận và xem xét người đại diện không đúng, giải quyết không đúng yêu cầu của đương sự;

- Các cơ quan lưu giữ thông tin chưa làm hết trách nhiệm của mình trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho đương sự.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG PHÁP LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Những định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

4.1.1. Quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS phải ứng yêu cầu của Đảng về cải cách tư pháp

Công cuộc cải cách tư pháp trong những năm qua đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm nhằm xây dựng nhà nước ta trở thành nhà nước pháp quyền

XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 2/1/2002 của Bộ chính trị đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp, trong đó chỉ rõ: “Khi xét xử, các Tòa án phải đảm bảo mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ, khách quan...”. Đặc biệt, Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã nhấn mạnh: “Hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người...” và “Đổi mới thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận công lý; người dân chỉ nộp đơn đến Tòa án, Tòa án có trách nhiệm nhận và thụ lý đơn. Khuyến khích việc giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài; Tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó”.

4.1.2. Pháp luật tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự hoàn thiện theo định hướng bảo đảm tính khắt khe, dân chủ, công khai, công bằng, thuận lợi cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

Từ việc hoàn thiện pháp luật TTDS về quyền tự định đoạt của đương sự đã góp phần khắc phục được những hạn chế, bất cập của pháp luật; theo đó, đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết VVDS khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, các đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi các yêu cầu của mình hoặc thoả thuận với nhau một cách tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

4.1.3. Pháp luật tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự hoàn thiện theo hướng đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, BLTTDS là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, pháp nhân nước ngoài có quan hệ thương mại với Việt Nam. Theo tinh thần đó, chúng tôi cho rằng năm vấn đề mang tính cốt lõi trong việc hoàn thiện pháp luật TTDS Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, bao gồm:

- Xác định hợp lý vai trò và trách nhiệm chứng minh của các chủ thể;
- Đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả của các quy định về thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
- Xây dựng cơ chế chuyển hoá từ việc dân sự sang vụ án dân sự;
- Thiết lập thủ tục TTDS rút gọn nhằm loại bỏ sự rườm rà, đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo của thủ tục tố tụng dân sự;

- Đổi mới cơ chế thi hành án dân sự nhằm khắc phục tình trạng chậm chạp và kém hiệu quả do mô hình thi hành án công đem lại.

4.1.4. Pháp luật tổ tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự hoàn thiện theo tinh thần tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của TTDS

Trong bất cứ ngành luật nào, không thể thiếu các nguyên tắc - những nguyên lý, tư tưởng chỉ đạo, định hướng cho việc xây dựng và thực hiện các quy định của ngành luật đó. Trong xây dựng pháp luật TTDS cũng vậy, phải có các nguyên tắc để từ đó xây dựng các quy phạm pháp luật cụ thể phù hợp, tránh được sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy phạm hoặc thiếu sự thống nhất, nhất quán giữa các văn bản pháp luật. Từ các nguyên tắc của luật TTDS cũng có thể tìm ra những mâu thuẫn, khiếm khuyết của các quy phạm pháp luật đã ban hành để sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy phạm đó.

4.2. Giải pháp hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

4.2.1. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật

Một là, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc xác định phạm vi yêu cầu, thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự tại PTSTDS.

Hai là, tác giả đồng tình với quan điểm bổ sung quy định về thủ tục thông báo về yêu cầu của các đương sự và tài liệu, chứng cứ của vụ việc dân sự. Đồng thời, khi thay đổi, bổ sung yêu cầu, đương sự phải thông báo cho đương sự phía bên kia biết về yêu cầu và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó [17, tr. 395 - 420].

Ba là, bổ sung quy định về trường hợp các đương sự tự hòa giải ở cấp giám đốc thẩm, tái thẩm. Theo đó, Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử giám đốc thẩm và quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Bốn là, theo chúng tôi, các quy định của LTHADS, Luật Công chứng cần phải bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ với các quy định của BLTTDS. Theo nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS thì chỉ có các chủ thể của quan hệ pháp luật tranh chấp mới có quyền khởi kiện VADS để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Bên cạnh đó, theo Điều 187 BLTTDS 2015 trong trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, lợi ích cộng đồng và lợi ích của Nhà nước thì các cơ quan, tổ chức sau có quyền khởi kiện VADS.

Năm là, để đảm bảo và tôn trọng quyền định đoạt của đương sự trong TTDS, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển của pháp luật TTDS ở các nước, việc quy định hạn chế thẩm quyền và phạm vi kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của VKS là thực sự cần thiết.

Sáu là, những quy định về chứng cứ và chứng minh: Quyền tự định đoạt của đương sự trong hoạt động chứng minh, thu thập, cung cấp chứng cứ là một trong những quyền quan trọng, có vai trò trung tâm, mang ý nghĩa quyết định trong việc giải quyết các vụ việc dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm, song trên thực tế việc áp dụng các quy định của BLTTDS cho thấy các hoạt động của đương sự còn mang tính bị động, phụ thuộc quá nhiều vào Tòa án, đặc biệt việc nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của đương sự chỉ được thể hiện một cách hạn chế tại phiên tòa, quyền đánh giá chứng cứ cơ bản thuộc về Tòa án.

Bảy là, về trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm: Ở đây cần phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa việc thực hiện quyền tự định đoạt của các đương sự với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác, bảo đảm cho các đương sự bình đẳng với nhau trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Tám là, về vai trò của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử phúc thẩm: cần sửa đổi quy định về sự tham gia phiên tòa phúc thẩm của VKS hẹp hơn để bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự, bảo đảm đúng bản chất của TTDS.

4.2.2. Giải pháp về bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

4.2.2.1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự

Nên quy định rõ việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự vượt quá phạm vi ban đầu theo hướng việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự được coi là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập ban đầu nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu đó được thực hiện trong giới hạn của quan hệ pháp luật có tranh chấp được xác định trên cơ sở yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập ban đầu mà không làm phát sinh quan hệ pháp luật mới. Hoàn thiện chế định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo hướng phân định rõ sự khác biệt về địa vị pháp lý trong tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập bởi khi tham gia tố tụng, hai loại chủ thể khác nhau có quyền và nghĩa vụ đương nhiên khác nhau.

4.2.2.2. Nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân

Việc hiểu và thực hiện pháp luật tố tụng đối với những người tham gia tố tụng có ý nghĩa quan trọng và cần thiết vì, khi những người này hiểu và thực hiện đúng pháp luật tố tụng, họ sẽ bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích hợp pháp của

mình, cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác và giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc được nhanh chóng, kịp thời và đúng pháp luật. Do đó, Nhà nước cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân với các hình thức phong phú, sinh động để người dân có thể có những hiểu biết nhất định khi muốn khởi kiện.

4.2.2.3. Nâng cao năng lực xét xử và đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ Tòa án

Do đội ngũ Thẩm phán còn thiếu và một số Thẩm phán kém về mặt đạo đức, yếu cả về năng lực chuyên môn nghiệp vụ nên còn có những sai sót, vi phạm pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Một số thẩm phán chưa nắm chắc những quy định của pháp luật (cả pháp luật nội dung và pháp luật về tố tụng) nên đôi khi tiến hành giải quyết vụ án theo thói quen và kinh nghiệm.

4.2.2.4. Cần tăng cường công tác thanh tra và xử lý vi phạm nhằm thực hiện tốt quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS

Vì vậy cần phải có những biện pháp tăng cường công tác thanh kiểm tra các hành vi vi phạm trong việc giải quyết các vụ việc dân sự nhằm hạn chế quyền tự định đoạt của đương sự trong thực tiễn.

4.2.2.5. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý và quyền bình đẳng của các đương sự trong giải quyết VVDS tại Tòa án

Quyền tiếp cận công lý với tư cách là quyền con người trong nhà nước pháp quyền là khả năng của chủ thể yêu cầu nhà nước tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để sử dụng pháp luật nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của mình tại cơ quan nhà nước khi có tranh chấp hoặc xử lý vi phạm pháp luật, thể hiện ở những mặt sau: quyền tiếp cận thông tin pháp luật; quyền trợ giúp pháp lý, quyền tiếp cận giáo dục đào tạo pháp luật, các quyền này được thực hiện bởi một hệ thống tư pháp công bằng và hiệu quả.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS, có thể rút ra một số kết luận sau:

1. Quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS là một quyền cơ bản của TTDS, được ghi nhận trong BLTTDS.

2. Pháp luật TTDS Việt Nam hiện hành về cơ bản đã đảm bảo cho đương sự quyền tự định đoạt khi tham gia tố tụng như quyền tự định đoạt trong việc khởi kiện, quyền thay đổi, bổ sung rút yêu cầu, quyền tự quyết định hòa giải và nội dung hòa giải, quyền kháng cáo. Đồng thời cũng xác định trách nhiệm của Tòa án trong việc đảm bảo thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự.

3. Trong thời gian qua việc thực hiện các quy định về quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS tương đối tốt, các đương sự đã được Tòa án tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các quyền tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Nền kinh tế càng phát triển thì pháp luật ngày càng có vai trò quan trọng bởi pháp luật là công cụ để Nhà nước thực hiện việc quản lý, điều tiết mọi hoạt động trong xã hội.

5. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực xét xử; làm tốt công tác quản lý, giáo dục chính trị, phẩm chất đạo đức của cán bộ xét xử cho các thẩm phán và các chức danh tư pháp khác.

6. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tố tụng một cách rộng rãi trong nhân dân nhằm nâng cao trình độ hiểu biết về pháp luật nói chung và thực hiện quyền tự định đoạt nói riêng.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đinh Thị Hằng (2014), *Nguyên tắc tranh tụng trong pháp luật một số quốc gia theo mô hình tố tụng tranh tụng, xét hỏi và kết hợp*, Tạp chí Khoa học, Viện Đại học Mở Hà Nội, số 3 tháng 2/2014, Tr. 52-62
2. Đinh Thị Hằng (2016), *Thực tiễn áp dụng và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự*, Tạp chí Khoa học, Viện Đại học Mở Hà Nội, số 18, tháng 4/2016, Tr. 01-14
4. Đinh Thị Hằng (2016), *Một số vấn đề về quyền tư pháp và cơ quan thực hiện quyền tư pháp ở Việt Nam hiện nay*. Kỷ yếu Tọa đàm “Pháp luật Việt Nam về thực hiện quyền tư pháp” của Khoa Luật - Viện Đại học Mở Hà Nội, tháng 8/2017, Tr.49-55
5. Đinh Thị Hằng (2016), *Bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 - dưới góc độ dựa trên phương pháp tiếp cận dựa trên quyền*. Tạp chí Công thương của Bộ Công thương, số 10, tháng 10/2016, Tr. 34-38